TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2019
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Q Xẹt;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Hưởng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị Q, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Thôn 3 Cồn, xã Y, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số nhà 109, tổ 3, khu phố Bà Tri, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Thôn 3 Cồn, xã Y, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số nhà 109, tổ 3, khu phố Bà Tri, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-6-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị Q trình bày:

Sau một thời gian tự tìm hiểu nhau, đến năm 2012 chị Lương Thị Q và anh Nguyễn Xuân T chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Bình, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 14-3-2012. Sau khi kết hôn, chị Q và anh T sinh sống tại xã Lai Uyên, huyện Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng), tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chị Trang anh T cùng làm công nhân khai thác mũ cao su.

Đến khoảng năm 2016, vợ chồng chị Q anh T chuyển đến sống tại phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Chị Q làm công nhân tại công ty giày da, còn anh T vẫn làm công nhân cạo mũ cao su. Hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh T thường xuyên uống rượu và đánh đập chị Q nhiều lần, chị Q có báo Công an xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng lập biên bản đối với hành vi của anh T. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị Q và anh T đã sống ly thân từ tháng 4-2019 cho đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Q và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 07-11-2012 và Nguyễn Xuân G, sinh ngày 05-8-2014. Sau khi ly hôn chị Lương Thị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 07-11-2012 và Nguyễn Xuân G, sinh ngày 05-8-2014, chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung.

Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Thị Tuyết M; bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Xuân G; bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị Lương Thị Q và anh Nguyễn Xuân T; bản sao sổ tạm trú.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày:

Anh T thống nhất với chị Q về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian hai vợ chồng sống ly thân. Anh T cho rằng ngoài nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Q trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng do xuất phát từ cả anh T và chị Q. Bản thân anh T bị bệnh thoát vị đĩa đệm, tình trạng sức khỏe không đảm bảo để lo cho gia đình. Khi phát hiện mình bị bệnh, tâm lý thay đổi dẫn đến anh T có những cư xử không chuẩn mực. Chị Q sau khi đi làm về, thường dùng điện thoại nên anh T nghi ngờ chị Q có người đàn ông khác, không quan tâm tới chồng, con. Hiện nay, tình trạng bệnh của anh T ngày càng nghiêm trọng, đã chuyển sang giai đoạn thoái hóa hai bên khớp háng, việc đi lại gặp nhiều khó khăn, thời gian tới anh T phải điều trị bệnh lâu dài. Do vậy, anh T cần vợ, con ở bên cạnh trong thời gian anh T đi điều trị bệnh. Trước yêu cầu khởi kiện của chị Q về việc ly hôn, anh T không đồng ý.

Về con chung: Anh T thống nhất với chị Q về việc vợ chồng anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 07-11-2012 và Nguyễn Xuân G, sinh ngày 05-8-2014. Do anh T đang bị bệnh, việc nuôi dưỡng và chăm sóc con

là không đảm bảo nên anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị Q nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn giao nộp tài liệu, chứng cứ là bản đối chiếu bản chính Đơn thuốc mua ngoài ngày 16-5-2018, ngày 10-4-2018; toa thuốc dịch vụ ngày 12-6-2019; phiếu chụp X quang kỹ thuật số ngày 12-6-2019; phiếu kết quả chụp X quang ngày 10-4-2018; phiếu kết quả Mri ngày 16-5-2018; đơn thuốc ngày 16-5-2018.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Q và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 14-3-2012, là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thừa nhận trong thời gian chung sống, chị Q và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường uống rượu, có hành vi đập phá tài sản trong gia đình, đánh chị Q nhiều lần, vợ chồng chị Q anh T đã sống ly thân từ tháng 4-2019 cho đến nay. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định trong thời gian sống chung, vợ chồng chị Q anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn như phần trình bày của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Chị Q và anh T đều thống nhất thừa nhận anh T đang bị bệnh, việc đi lại gặp nhiều khó khăn, sức khỏe không đảm bảo. Anh T cho rằng anh T đang bị bệnh, cần vợ con ở bên cạnh trong thời gian điều trị bệnh. Tuy nhiên, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải, vận động các đương sự đoàn tụ gia đình để chăm lo cho các con nhưng nguyên đơn chị Q vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn anh T. Bị đơn anh T không đưa ra được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân để vợ chồng cùng chăm lo cho các con. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do vậy, chị Q yêu cầu được ly hôn với anh T, là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Q và anh T thống nhất thừa nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 07-11-2012 và Nguyễn Xuân G, sinh ngày 05-8-2014. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị Q. Chị Q yêu cầu được nuôi 02 con chung, anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị Q nuôi dưỡng. Cháu M cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Do vậy, việc giao cháu M và cháu Gia cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Q như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lương Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 07-11-2012 và Nguyễn Xuân G, sinh ngày 05-8-2014 cho chị Lương Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lương Thị Q phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036953 ngày 01-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hương Diệp